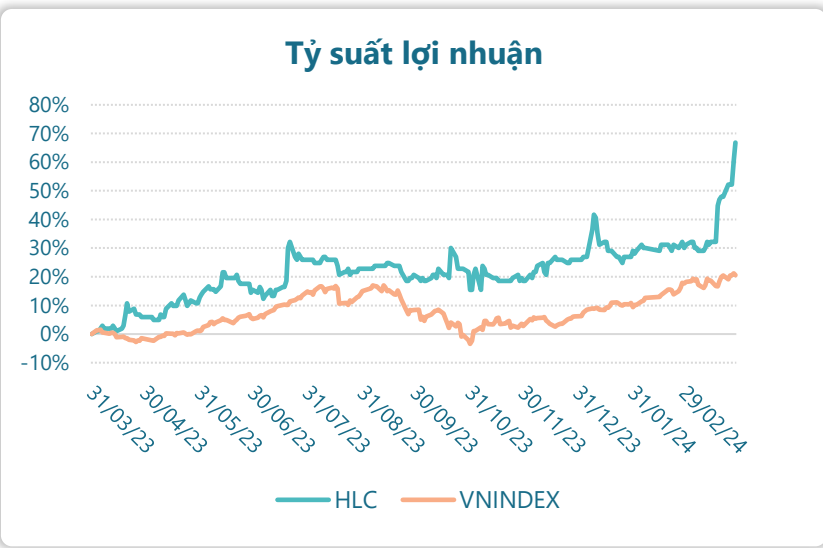
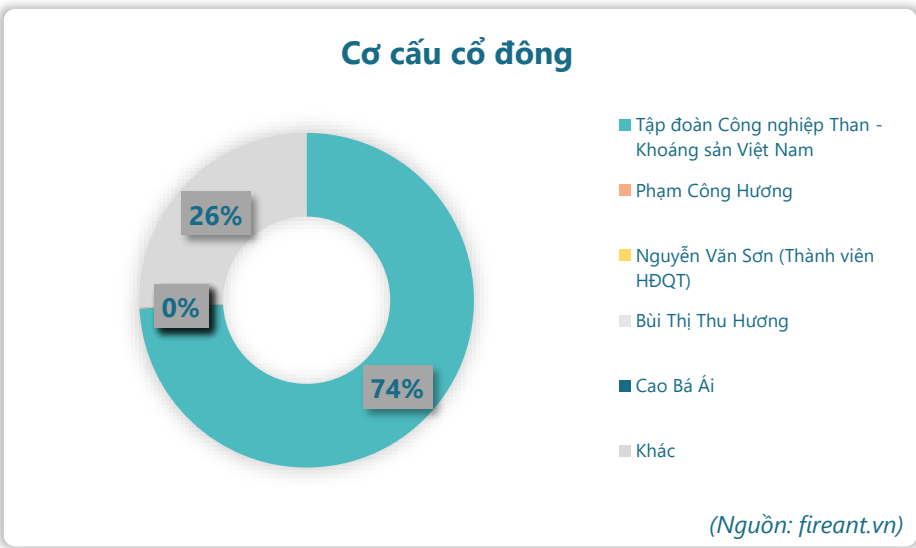
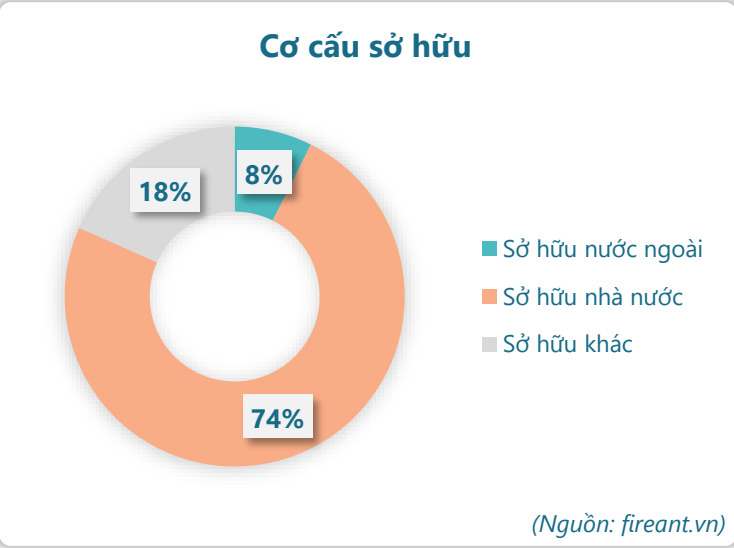
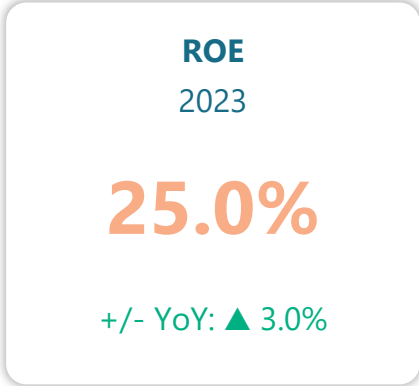
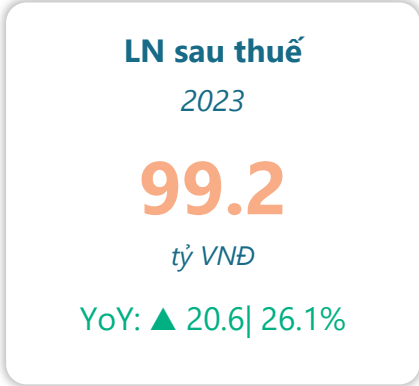
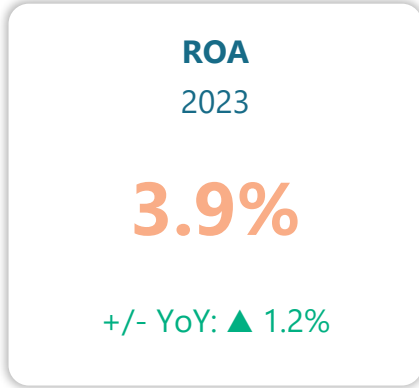
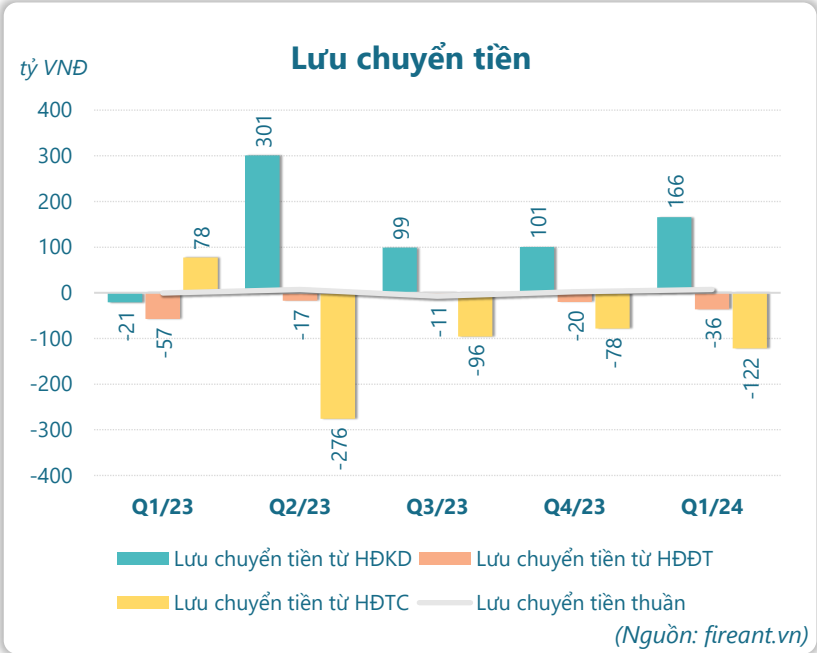
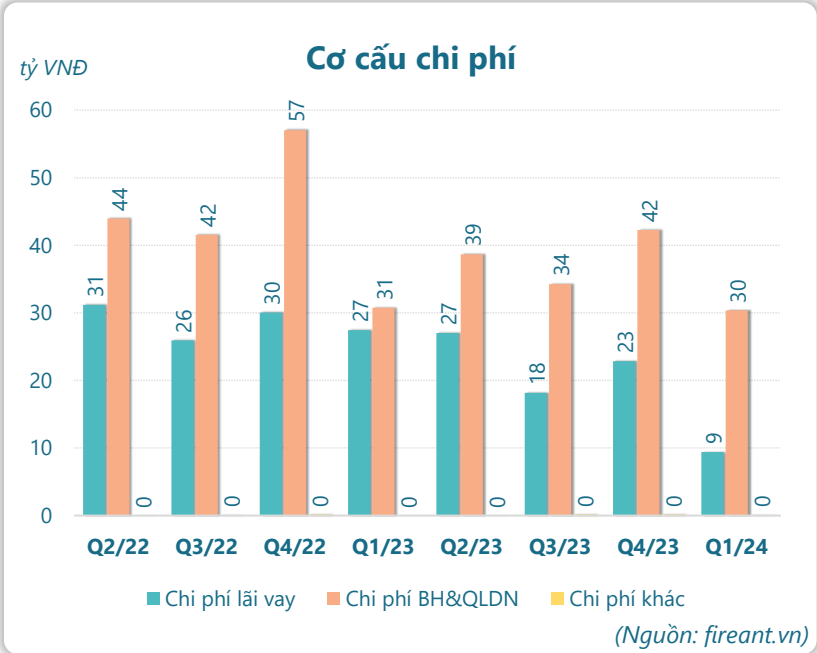
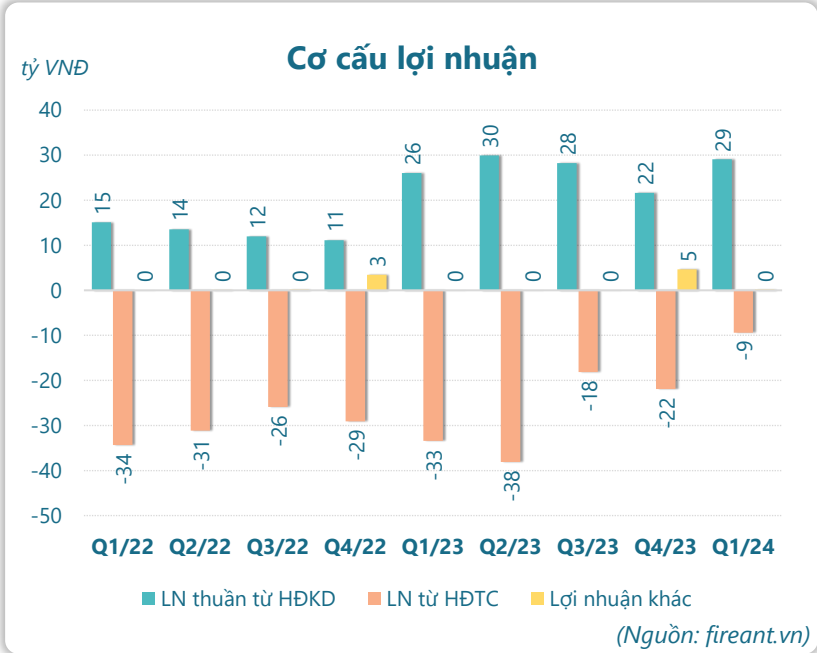
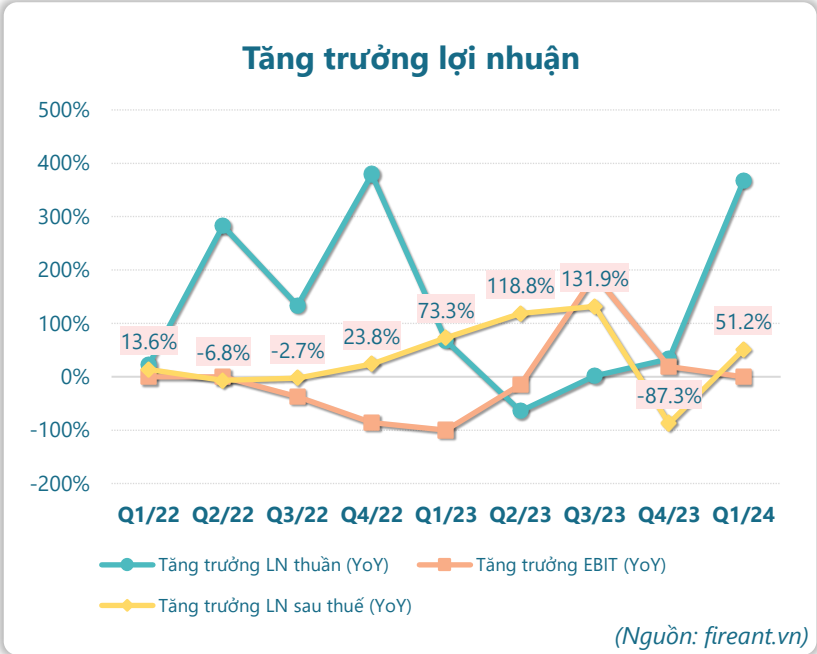
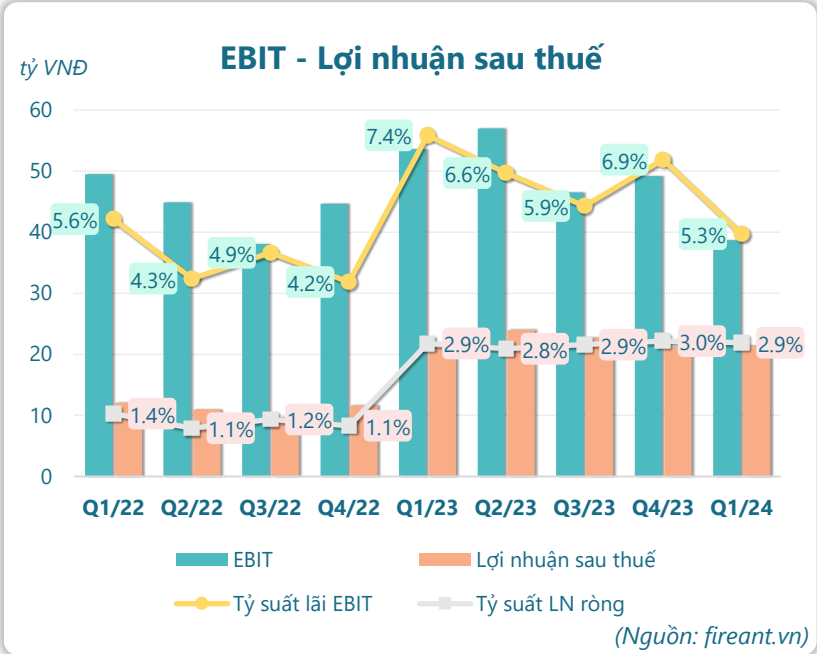
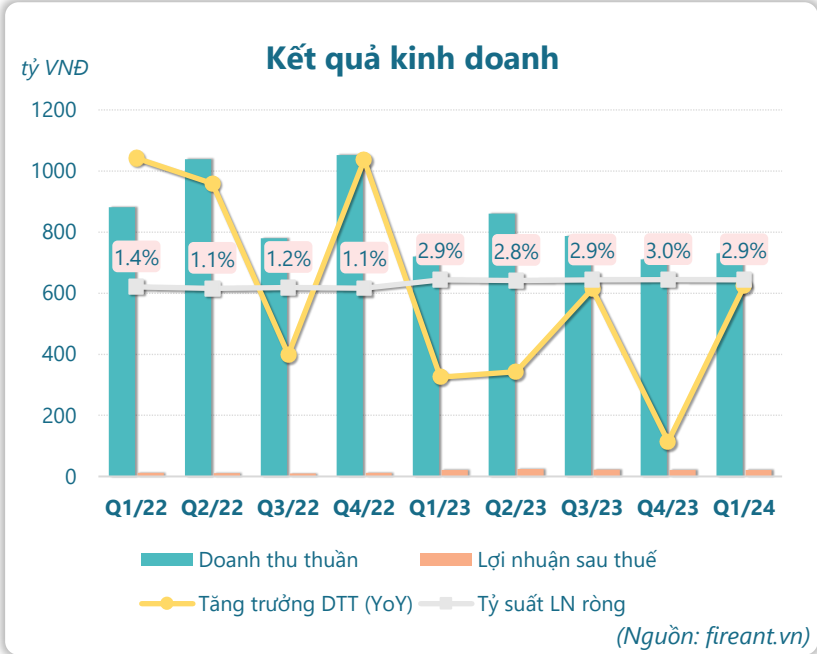


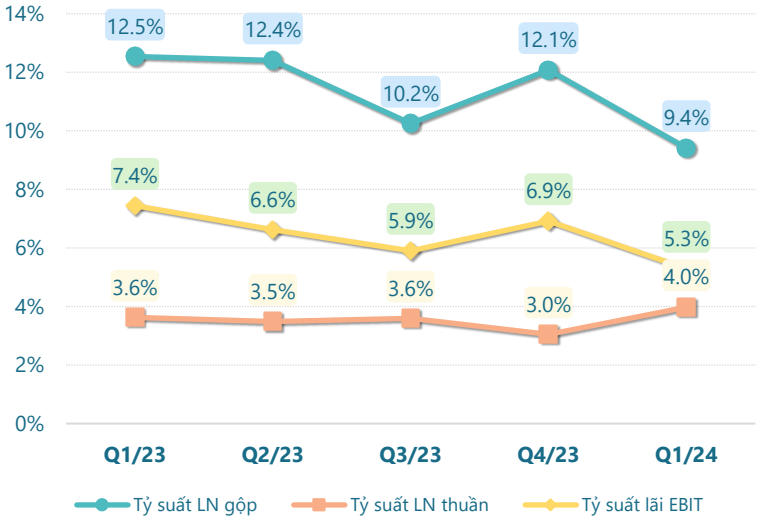
Ngày	15,900 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	26.2%	32.5%	38.3%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	9,531 - 15,900
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	404
Số lượng CPLH (CP)	25,415,199
KLGD BQ 20 phiên (CP)	40,560
Sở hữu nước ngoài	7.4%
Beta	0.29
EPS	3,501
P/E	4.5

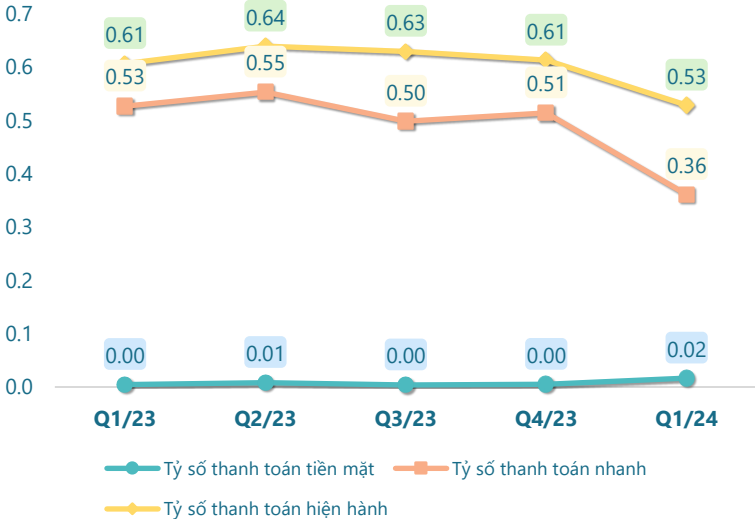




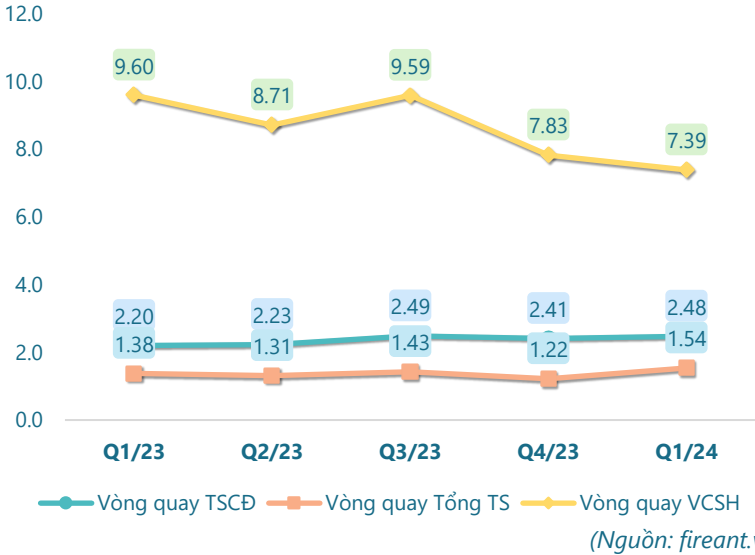
Tỷ suất lợi nhuận



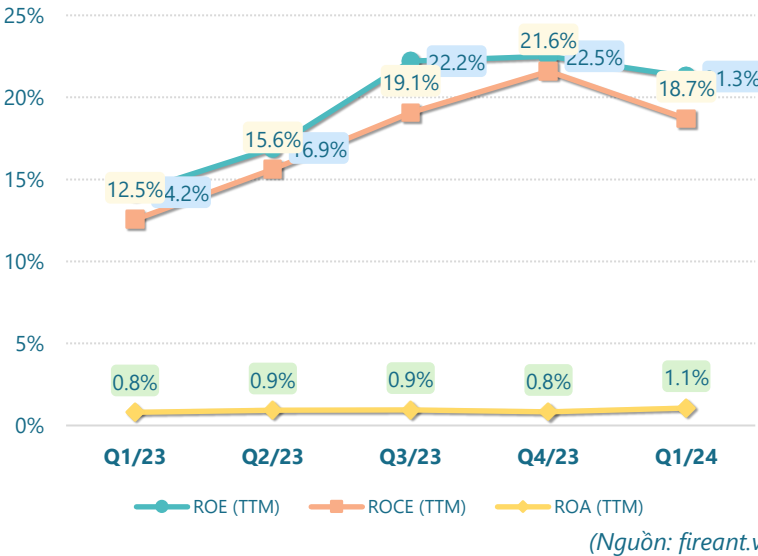
Chỉ số thanh khoản



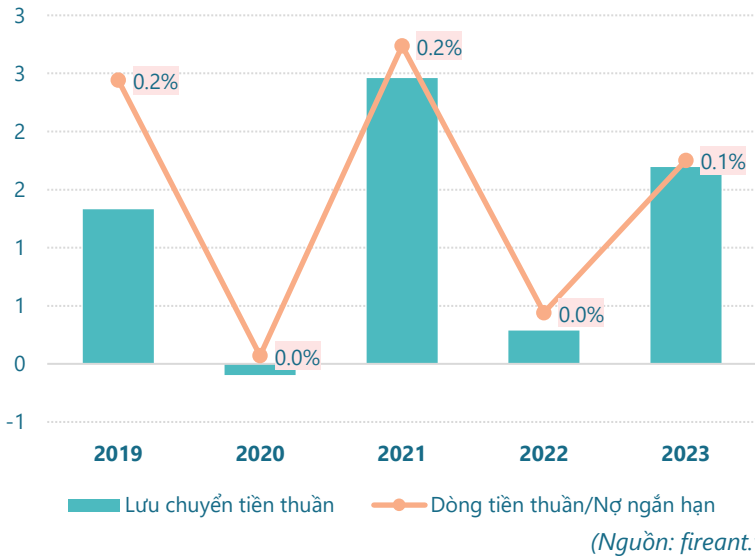
Vòng quay tài sản



Tỷ suất sinh lợi



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



Nhóm chỉ số định giá

